

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 25/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Duệ** và bà **Nguyễn Thị Vân**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Tổng Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:** Bà  
**Nguyễn Thị Khuyến** -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện UH, TP. Hà Nội xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 21  
tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày  
13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Thị Minh T**, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: VH, ph- ờng NTS, DD,  
thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Không xác định; nghề nghiệp: lao động tự do;  
trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:  
Việt Nam; con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1936; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm  
1946; Chồng là Nguyễn Quang V, sinh năm 1982 (đã ly hôn), ch- a có con; Anh  
chị em ruột có 2 ng- ời (Bị cáo là con thứ hai); Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/7/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt  
06 tháng tù về tội: “Không tố giác tội phạm ”; Ngày 19/4/2008 chấp hành xong  
hình phạt trở về địa ph- ơng,

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị **Bùi Thị Ân**, sinh năm 1990;  
Trú tại: Thôn TH, xã TT, huyện CM, thành phố Hà Nội.

\* **Người làm chứng:**

+ Anh **Đỗ Quang H**– sinh năm 1971; Trú tại: Số 01, bến xe ô tô KM, ph- ờng  
KM, quận BD, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

+ Anh **Trịnh Hồng K** – sinh năm 1982; Trú tại: NĐ, ph- ờng TT, quận DD,  
thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ  
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 02/9/2021, Phạm Thị Minh T, sinh năm 1980, Hộ khẩu thường trú: khu tập thể VH, phường NTS, quận DD, Tp. Hà Nội đi đến khu vực Khâm Thiên, quận DD, thành phố Hà Nội, tìm mua được 01 túi ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng mục đích sử dụng. Người này còn vay T 1.000.000 đồng và bảo T chuyển 4.000.000 đồng vào số tài khoản 1903634232011 mang tên Đỗ Quang H, T đồng ý và chuyển tiền. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng một phần, phần ma túy còn lại T cất giấu trong người và mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 30L - 6198 màu vàng đã cũ của một người tên “Khánh”, ở Khâm Thiên rồi nhờ Trịnh Hồng K, sinh năm 1982 ở ngõ Đền, TT, DD, Hà Nội chở về Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện MĐ để thăm người quen. Đến 21 giờ cùng ngày, khi Trịnh Hồng K đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 30L - 6198 chở Phạm Thị Minh T đi trên Quốc lộ 21B thuộc địa phận thôn TA, thị trấn VD, huyện UH thì bị Tổ Công tác Công an thị trấn VD đang làm việc vụ tuần tra yêu cầu K dừng xe kiểm tra hành chính. Tại chỗ, T tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilong màu trắng, kích thước (10x5) cm, bên trong có các tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy vừa mua được mục đích sử dụng cho bản thân. Kiểm tra Trịnh Hồng K không phát hiện thu giữ gì. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị Minh T, niêm phong, thu giữ vật chứng và chuyển T cùng toàn bộ tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện UH để giải quyết theo thẩm quyền.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 túi nilong màu trắng, kích thước (10 x 5) cm bên trong có các tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 30L – 6198 màu vàng đã cũ, số máy: 0440787, số khung: 708330.

- 01 điện thoại di động màu đen đã cũ nhãn hiệu Samsung.

Ngày 03/9/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị can Phạm Thị Minh T tại VH, NTS, DD, Hà Nội. Tuy nhiên, Công an phường NTS, quận DD xác nhận mặc dù T có hộ khẩu thường trú tại VH, NTS, DD, Hà Nội nhưng thực tế T không có chỗ ở trên địa bàn, đi đâu không rõ từ năm 2016 đến nay nên Lệnh khám xét khẩn cấp không thi hành được.

Ngày 03/9/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 83 đối với các vật chứng thu giữ trên.

Tại bản kết luận giám định số 6659/KLGD-PC09 ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong khối lượng: 8,712 gam là ma túy loại Methamphetamine”.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 21 tháng 04 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố bị cáo Phạm Thị

Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh T từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại màu đen đã cũ nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện UH, Điều tra viên Công an huyện UH đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 02/9/2021, Phạm Thị Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 8,712 gam chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Khi T đi trên Quốc lộ 21B thuộc địa phận thôn TA, thị trấn VD, huyện UH, TP. Hà Nội thì bị Công an thị trấn VD phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Minh T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Nhân thân bị cáo đã có 1 tiền án về tội “Không tố giác tội phạm”, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu d-ỡng bản thân. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và

phòng ngừa chung cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với nguồn gốc số ma túy, Tại cơ quan điều tra T khai nhận, ngày 02/9/2021, T mua của một người đàn ông không quen biết có đặc điểm cao khoảng 1,7m, khoảng 45 tuổi, ngoài ra các đặc điểm khác tên, địa chỉ cụ thể T không biết; Việc mua bán ma túy giữa T và người đàn ông trên diễn ra ở ngoài đường khu vực Khâm Thiên, DD, Hà Nội, không có ai khác biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đỗ Quang H, sinh năm 1971 ở số 01, bến ô tô Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội trình bày: Ngày 02/9/2021, có một nam thanh niên cao khoảng 1,7m đeo khẩu trang đến nói chuyện và nhờ H đưa 4.000.000 đồng tiền mặt, sau đó có số tài khoản mang tên Phạm Thị Minh T chuyển đến tài khoản của H số tiền trên. H không biết số tiền đó dùng để mua bán ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH đã tiến hành cho T nhận dạng Đỗ Quang H, nH T không nhận ra người bán ma túy cho mình. Đối với Trịnh Hồng K, sinh năm 1982: Ngày 02/9/2021, K đi cùng T nH không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH không đề cập xử lý Đỗ Quang H và Trịnh Hồng K là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tên “Khánh” đã cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 30L - 6198 màu vàng. Theo lời khai của T: T mượn xe của người này ở khu vực Khâm Thiên, DD, Hà Nội và chỉ biết tên là Khánh, tuổi khoảng trung niên, ngoài ra tên tuổi cụ thể và các đặc điểm khác T không biết nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 30L – 6198 màu vàng đã cũ, số máy: 0440787, số khung: 708330. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên có chủ sở hữu là chị Bùi Thị Ân, sinh năm 1990 ở Tân Hội, Tân Tiến, Chương Mỹ, Hà Nội. Ngày 26/9/2020, chị Ân để chiếc xe mô tô trên ở trước cửa nhà đã bị kẻ gian lấy trộm sau đó đã trình báo Công an xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ. Ngày 20/01/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 03 bằng hình thức bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ, đúng pháp luật. Dành quyền khởi kiện cho chị Bùi Thị ẹ bằng một vụ kiện khác nếu các bên có tranh chấp theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong đề Công an TP. Hà Nội, Đơn vị Công an huyện ứng Hòa, tên đối tượng Phạm Thị Minh T, sinh năm 1980; HKTT: VH, Ngã T- Sở, DD, Hà Nội. Ngày Niêm phong 03/9/2021, mặt bên của phong bì có chữ ký của đối tượng Phạm Thị Minh T, giám định viên Vũ Việt Cường, cán bộ điều tra Nguyễn Việt Trung và dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện ứng Hòa tại các mép niêm phong. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo Phạm Thị Minh T 01 (Một) điện thoại di động Sam sung màu đen, đã cũ. Là tài sản hợp pháp của T, T không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt **Phạm Thị Minh T 07 năm 06 tháng tù** (Bảy năm sáu tháng) thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2021.

3. Về vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong đề Công an TP. Hà Nội, Đơn vị Công an huyện ứng Hòa, tên đối tượng Phạm Thị Minh T, sinh năm 1980; HKTT: VH, Ngã T- Sở, DD, Hà Nội. Ngày Niêm phong 03/9/2021, mặt bên của phong bì có chữ ký của đối tượng Phạm Thị Minh T, giám định viên Vũ Việt Cường, cán bộ điều tra Nguyễn Việt Trung và dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện ứng Hòa tại các mép niêm phong. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo Phạm Thị Minh T 01 (Một) điện thoại di động Sam sung màu đen, đã cũ.

Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện UH ngày 23/5/2022)

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. *(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình)./.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS UH;
- Bị cáo;
- Ng- ời có quyền lợi NVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Bích Hằng**